TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẬP THẠCH** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2023/HNGĐ-ST
Ngày 22-11-2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Nhất

Ông Nguyễn Anh Tiến

- Thư ký phiên toà: Bà Phan Minh Triều - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 119/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Đinh Thị Thành T, sinh năm 1992; Nơi ĐKTT: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Hiện đang ở: Tổ dân phố T, phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt);

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1985; trú tại: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 11/9/2023 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Đinh Thị Thành T trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn T kết hôn ngày 09/10/2013, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Trước khi kết hôn vợ chồng chị được tự do tìm hiểu, sau khi kết hôn chị về chung sống cùng anh T và gia đình anh T ngay. Quá trình vợ chồng chung sống đến năm 2014 vợ chồng anh đi làm ăn ở dưới thành phố Vĩnh Yên, vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, anh T thường xuyên đe dọa chửi bới chị làm ảnh hưởng đến công việc, tinh thần của chị. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 7/2022 cho đến nay, nay chị xác định tình cảm không còn nên xin ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là Nguyễn Hoàng Yến N, sinh ngày 12/02/2015 và Nguyễn Thùy C, sinh ngày 07/7/2021. Từ trước đến nay hai con vẫn sống cùng chị, đến tháng 9/2023 thì anh T đón hai cháu về xã T, đến tháng 10/2023 chị đón cháu C và hiện nay cháu N đang ở cùng anh T, cháu C ở cùng chị. Ly hôn chị xin được nuôi cả hai con và đề nghị anh T cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/1 cháu/1 tháng. Hiện nay chị đi là công nhân tại Công ty TNHH UJU VI NA ở thành phố Vĩnh Yên, thu nhập bình quân 10.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị không đề nghị giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày: Anh và chị Đinh Thị Thành T kết hôn ngày 09/10/2013, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Trước khi kết hôn vợ chồng anh được tự do tìm hiểu, sau khi kết hôn chị T về chung sống cùng anh và gia đình anh ngay. Quá trình vợ chồng chung sống đến năm 2014 vợ chồng anh đi làm ăn ở dưới thành phố Vĩnh Yên, vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 7/2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng về kinh tế, anh đi làm vẫn đưa tiền cho chị T lo cho các con nhưng vợ chồng vẫn không bảo ban được nhau trong làm ăn kinh tế nên dẫn đến vợ chồng cãi nhau. Đến tháng 8/2022 vợ chồng anh sống ly thân, thời gian sống ly thân thi thoảng vẫn đến chỗ chị T. Nay chị T xin ly hôn, quan điểm của anh là anh xin đoàn tụ, vì các con vẫn còn nhỏ nên anh xin đoàn tụ để vợ chồng về nuôi dạy con chung. Nếu không vì các con còn nhỏ thì anh cũng đồng ý ly hôn. Anh xác định vẫn còn tình cảm với chị T.

Về con chung: Vợ chồng anh có 02 con chung là Nguyễn Hoàng Yến N, sinh ngày 12/02/2015 và Nguyễn Thùy C, sinh ngày 07/7/2021. Hiện nay cả hai cháu đang ở cùng anh. Nếu ly hôn anh xin được nuôi cả 02 con và không đề nghị chị T cấp dưỡng. Hiện nay anh đang làm lao động tự do tại địa phương, làm điện lạnh và điện dân dụng thu nhập bình quân bình quân khoảng 10.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Anh không đề nghị giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch thụ lý vụ án hôn nhân gia đình về việc ly hôn là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Từ khi thu lý vụ án đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc thông báo thụ lý vụ án, thu thập tài liệu, chứng cứ theo đúng quy định pháp luật. Tại phiên toà, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi khai mạc phiên toà đến khi nghị án, đảm bảo vô tư, khách quan, đúng quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T với anh T. Giao cháu Nguyễn Hoàng Yến N cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, cháu Nguyễn Thùy C cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng và không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử, xét thấy:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng: Yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là chị Đinh Thị Thành T đối với bị đơn là anh Nguyễn Văn T. Vì vậy, quan hệ pháp luật trong vụ án là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về pháp luật áp dụng giải quyết vụ án: Ngày 11/9/2023 chị Đinh Thị Thành T có đơn xin ly hôn với anh Nguyễn Văn T. Vì vậy pháp luật áp dụng để giải quyết vụ án là Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. Về quan hệ hôn nhân: Trong quá trình giải quyết vụ án, thể hiện việc kết hôn giữa chị T và anh T trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L. Do đó quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh T là hợp pháp. Quá trình chung sống của vợ chồng, theo chị T thì ban đầu hai vợ chồng sống hòa thuận không có mâu thuẫn gì, nhưng đến năm 2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, anh T hay đe dọa, chửi bới chị. Còn theo anh T thì vợ chồng không bảo ban nhau được trong làm ăn kinh tế nên dẫn đến vợ chồng cãi nhau. Đến tháng 8/2022 hai vợ chồng bắt đầu sống ly thân từ đó cho đến nay. Qua xác minh tại địa phương thì vợ chồng chị T anh T thường xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do anh T và chị T không hợp nhau, hai vợ chồng đã sống ly thân từ giữa năm 2022 cho đến nay. Việc hai vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, không cùng chung sống nên không thể quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau và không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Đó là nguyên nhân của những mâu thuẫn vợ chồng nảy sinh và ngày càng trầm trọng không thể giải quyết được. Nay chị T xin ly hôn, anh T không đồng ý nhưng anh T cũng không có được biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng và vợ chồng vẫn sống ly thân từ giữa năm 2022 cho đến nay. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T.

[5]. Về con chung: Vợ chồng chị T, anh T có 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Yến N, sinh ngày 12/02/2015 và Nguyễn Thùy C, sinh ngày 07/7/2021, hiện nay cháu N đang ở cùng anh T, cháu C đang ở cùng chị T, ly hôn chị T, anh T đều đề nghị được nuôi cả hai cháu. Mặc dù chị T và anh T đều có nguyện vọng được nuôi cả hai cháu. Tuy nhiên chị T làm công nhân tại thành phố Vĩnh Yên và anh T làm nghề lao động tự do, cả hai đều có thu nhập, đều ở cùng bố mẹ đẻ của mình. Xét thấy chị T và anh T đều có điều kiện về thu nhập, chỗ ở như nhau. Vì vậy, để đảm bảo sự phát triển bình thường về tâm sinh lý, điều kiện sinh hoạt, học tập của các con nên cần giao cho mỗi người được nuôi dưỡng một cháu. Giao cháu Nguyễn Hoàng Yến N cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Thùy C cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị T, anh

T có thu nhập ổn định và mỗi người nuôi một con nên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[6]. Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị T, anh T không đề nghị Tòa án giải quyết.

[7]. Về án phí: Chị Đinh Thị Thành T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 51, 56, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

- Về hôn nhân: Cho chị Đinh Thị Thành T được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Giao cho chị Đinh Thị Thành T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thùy C, sinh ngày 07/7/2021, giao cho anh Nguyễn Văn T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Hoàng Yến N, sinh ngày 12/02/2015. Không ai phải đóng góp, cấp dưỡng nuôi con chung. Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau ly hôn.

- Về án phí: Chị Đinh Thị Thành T phải nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001410 ngày 05/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch. Chị T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời gian 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS huyện Lập Thạch;
- UBND xã T, huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghĩa